



CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 245 + 246

Ngày 15 tháng 8 năm 2026

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

04-7-2026	Quyết định số 4113/QĐ-UBND về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã.	05
04-7-2026	Quyết định số 4125/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Đấu giá tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.	19
04-7-2026	Quyết định số 4126/QĐ-UBND bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.	28

04-7-2026	Quyết định số 4128/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.	30
06-7-2026	Quyết định số 4139/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ các lĩnh vực Giáo dục thường xuyên; Giáo dục nghề nghiệp; Chế độ, chính sách đối với nhà giáo; Giáo dục, đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.	35
06-7-2026	Quyết định số 4141/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.	45
06-7-2026	Quyết định số 4143/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế phối hợp tổ chức lễ hội, sự kiện văn hóa và thể thao tập trung đông người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	53
06-7-2026	Quyết định số 4160/QĐ-UBND bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về quy định ngành đào tạo phù hợp với các chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương.	55

-
- | | | |
|-----------|--|----|
| 07-7-2026 | Quyết định số 4165/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với lĩnh vực lưu trữ tại các cơ quan, tổ chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. | 57 |
| 07-7-2026 | Quyết định số 4166/QĐ-UBND về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực văn thư, lưu trữ do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. | 59 |
| 07-7-2026 | Quyết định số 4169/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành quy định về tổ chức, quản lý, công bố hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 61 |
| 08-7-2026 | Quyết định số 4189/QĐ-UBND về việc bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu liên quan đến quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh. | 63 |
| 08-7-2026 | Quyết định số 4191/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo. | 65 |

- | | | |
|-----------|--|----|
| 11-7-2026 | Quyết định số 4232/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 89/2005/QĐ-UB ngày 30 tháng 5 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh. | 70 |
| 13-7-2026 | Quyết định số 4256/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 34/2002/QĐ-UB ngày 05 tháng 4 năm 2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành bảng giá biểu thu viện phí ngoài các danh mục quy định tại Thông tư Liên Bộ số 14/TT-LB ngày 30/9/1995 của Liên Bộ Y tế - Tài chính - Lao động Thương binh và Xã hội - Ban Vật giá Chính phủ. | 72 |
| 13-7-2026 | Quyết định số 4273/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo. | 74 |
| 13-7-2026 | Quyết định số 4274/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ các lĩnh vực Hội nhập kinh tế quốc tế; Xúc tiến thương mại và Điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương. | 88 |
| 13-7-2026 | Quyết định số 4275/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo. | 98 |

VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4113/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Đường bộ
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 22085/TTr-SXD-VP ngày 22 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã.

Danh mục, nội dung thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4113/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã**

Stt	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực đường bộ	
1	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
2	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**1. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai
thác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến, cụ thể như sau:

- Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa:

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh:

Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức.

Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương.

Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Trục tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia: <https://dichvucong.gov.vn/>.

b) Giải quyết TTHC: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền (Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã) tiến hành kiểm tra nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận nút giao đầu nối vào đường bộ. Trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục I.

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực: chủ trương đầu tư nút giao đầu nối đường khác vào đường được đề nghị đầu nối, thiết kế nút giao đầu nối vào đường bộ (nếu có).

- Báo cáo kết quả thẩm tra, kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo danh mục được quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định số 144/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Hồ sơ năng lực của tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình theo quy định tại Luật Xây dựng và các quy định pháp luật liên quan.

- Hồ sơ thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác gồm: thuyết minh thiết kế, bản tính, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng liên quan, dự toán xây dựng công trình, chỉ dẫn kỹ thuật và quy trình bảo trì công trình xây dựng (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Sở Xây dựng chấp thuận thiết kế nút giao đối với:
- + Công trình thực hiện đấu nối vào đường bộ do Sở Xây dựng quản lý.
- + Công trình thực hiện đấu nối đồng thời vào đường bộ do Sở Xây dựng và đường bộ do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.
- + Công trình đấu nối vào đường bộ được đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP).
- + Công trình thực hiện đấu nối vào đường bộ cấp khu vực (theo QCVN 07-4:2023/BXD) trong các khu dự án đã hoàn thành và đưa vào khai thác theo quy định nhưng chưa được bàn giao cho cơ quan nhà nước quản lý.
- Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận thiết kế nút giao đối với:
- + Công trình thực hiện đấu nối vào đường bộ do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 37/2026/QĐ-UBND).
- + Công trình thực hiện đấu nối vào đường bộ cấp nội bộ (theo QCVN 07-4:2023/BXD) trong các khu dự án đã hoàn thành và đưa vào khai thác theo quy định nhưng chưa được bàn giao cho cơ quan nhà nước quản lý.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường bộ năm 2024;
- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng

Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

- Thông tư số 72/2025/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, Thông tư số 40/2024/TT- BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô;

- Quyết định số 37/2026/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Mẫu số 1 (Phụ lục I)**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẦU NỐI
VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO
ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH**

**Về việc đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ...(ghi Km hoặc tọa độ;
số nhà; số hiệu trụ điện; số hiệu trụ chiếu sáng; số hiệu cây xanh,...) của tuyến
đường ... (ghi tên, số hiệu đường bộ)**

Kính gửi: (Ghi tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận
thiết kế nút giao vào đường địa phương đang khai thác)

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số/2026/QĐ-UBND.... tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ ... (ghi các văn bản/quyết định phê duyệt vị trí nút giao đầu nối; dự án đầu tư xây dựng có nút giao đầu nối, văn bản giao chủ đầu tư xây dựng nút giao đầu nối);

Căn cứ hồ sơ thiết kế ... (ghi tên công trình nút giao đầu nối) kèm theo tài liệu quy định tại khoản 1 Điều 5 của quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình

tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, do (3).... (ghi tên tổ chức tư vấn lập, trường hợp thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt thì ghi rõ số quyết định duyệt, cơ quan đã phê duyệt);

(2)... (ghi cơ quan đề nghị) đề nghị chấp thuận thiết kế của nút giao đầu nối vào ...(ghi Km hoặc tọa độ; số nhà; số hiệu trụ điện; số hiệu trụ chiếu sáng; số hiệu cây xanh,...) của tuyến đường ... (ghi tên, số hiệu đường bộ) do tổ chức tư vấn (3).... lập (trường hợp thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt thì ghi rõ số quyết định duyệt, cơ quan đã phê duyệt) và được gửi kèm theo văn bản đề nghị này.

(2)... (ghi tên đơn vị ký đơn) cam kết thực hiện đúng văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối, sửa đổi, bổ sung đầy đủ báo hiệu đường bộ và công trình an toàn giao thông tại nút giao đầu nối; thực hiện các thủ tục cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối trước khi tổ chức thi công nút giao đầu nối, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn xây dựng khi thi công nút giao đầu nối, bảo vệ môi trường; không yêu cầu bồi thường, hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đầu nối, đồng thời khắc phục các tồn tại nếu quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và đóng vị trí nút giao đầu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

Địa chỉ liên hệ:.....

+ Số điện thoại:(nếu có); Email (nếu có);

+ Mã số định danh VNeID của cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp:

Đề nghị phương thức nhận kết quả như sau:

+ Nhận kết quả trực tiếp: ☐

+ Nhận kết quả trực tuyến ☐

+ Nhận kết quả qua hệ thống bưu chính: ☐

(Cơ quan, tổ chức, cá nhân có đơn đề nghị tự lựa chọn và đánh X vào phương thức nhận kết quả. Trường hợp đề nghị nhận qua đường bưu chính thì bổ sung địa chỉ nhận vào văn bản đề nghị).

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu VT.

(2)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị (nếu có);
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào đường đường địa phương đang khai thác (do chủ đầu tư đứng đơn);
- (3) Tên tổ chức tư vấn.

2. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến, cụ thể như sau:

- Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa:

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh:

Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức.

Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương.

Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia: <https://dichvucong.gov.vn/>.

b) Giải quyết TTHC: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền (Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã) tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối theo quy định, trường hợp không cấp phép thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II.

- Thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác; biện pháp bảo đảm giao thông đường bộ khi thi công xây dựng nút giao đầu nối.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Sở Xây dựng cấp phép thi công nút giao đối với:

+ Công trình thực hiện đấu nối vào đường bộ do Sở Xây dựng quản lý.

+ Công trình thực hiện đấu nối đồng thời vào đường bộ do Sở Xây dựng và đường bộ do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

+ Công trình đấu nối vào đường bộ được đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP).

+ Công trình thực hiện đấu nối vào đường bộ cấp khu vực (theo QCVN 07-4:2023/BXD) trong các khu dự án đã hoàn thành và đưa vào khai thác theo quy định nhưng chưa được bàn giao cho cơ quan nhà nước quản lý.

- Ủy ban nhân dân cấp xã cấp phép thi công nút giao đối với:

+ Công trình thực hiện đấu nối vào đường bộ do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 37/2026/QĐ-UBND).

+ Công trình thực hiện đấu nối vào đường bộ cấp nội bộ (theo QCVN 07-4:2023/BXD) trong các khu dự án đã hoàn thành và đưa vào khai thác theo quy định nhưng chưa được bàn giao cho cơ quan nhà nước quản lý.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường bộ năm 2024;

- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ

Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

- Thông tư số 72/2025/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, Thông tư số 40/2024/TT- BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô;

- Quyết định số 37/2026/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Mẫu số 1 (Phụ lục II)**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI
VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC TRÊN
ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày tháng năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO...
Về đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào ... (ghi Km hoặc tọa độ; số
nhà; số hiệu trụ điện; số hiệu trụ chiếu sáng; số hiệu cây xanh,...) của tuyến
đường ... (ghi tên, số hiệu đường bộ)

Kính gửi: (ghi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thi
công nút giao đầu nối)

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Quyết định số /2026/QĐ-UBND.... tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ văn bản ... (ghi các văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối của cơ quan....) về việc chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ).....;

(2) đề nghị được cấp phép thi công nút giao đầu nối vào...(ghi Km hoặc tọa độ; số nhà; số hiệu trụ điện; số hiệu trụ chiếu sáng; số hiệu cây xanh,...) của tuyến đường ... (ghi tên, số hiệu đường bộ) trong thời gian thi công từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ... kèm theo hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

(2) cam kết thi công theo đúng Giấy phép thi công và quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:.....

+ Số điện thoại:(nếu có); Email (nếu có);

+ Mã số định danh VNeID của cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp:

Đề nghị phương thức nhận kết quả như sau:

+ Nhận kết quả trực tiếp: ☐

+ Nhận kết quả trực tuyến ☐

+ Nhận kết quả qua hệ thống bưu ☐

chính:

(Cơ quan, tổ chức, cá nhân có đơn đề nghị tự lựa chọn và đánh X vào phương thức nhận kết quả. Trường hợp đề nghị nhận qua đường bưu chính thì bổ sung địa chỉ nhận vào văn bản đề nghị).

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

(2)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của chủ đầu tư, tổ chức đề nghị (nếu có);

(2) Tên chủ đầu tư, cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4125/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Đấu giá tài sản
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 7307/TTr-STP ngày 22 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **10** thủ tục hành chính lĩnh vực Đấu giá tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp, gồm: 04 thủ tục được sửa đổi, bổ sung và 06 thủ tục bị bãi bỏ.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 3408/QĐ-BTP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đấu giá tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp và danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2268/QĐ-BTP ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BỎ LĨNH VỰC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4125/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Cơ quan giải quyết: Sở Tư pháp. - Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.	800.000 đồng (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT -BTC).	- Luật đấu giá tài sản năm 2016. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024. - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày 06/10/2017 của Bộ Tài chính quy

T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Quyết định số 1458/QĐ-BTP ngày 11/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đấu giá tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
2	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm	- Cơ quan giải quyết: Sở Tư pháp - Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.	500.000 đồng (áp dụng mức phí 250.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).	- Luật đấu giá tài sản năm 2016. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024. - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày 06/10/2017 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người

T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						dân. - Quyết định số 1458/QĐ-BTP ngày 11/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đấu giá tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
3	Phê duyệt Trang thông tin đấu giá trực tuyến	Trong thời hạn 80 ngày kể từ ngày nhận đủ Đề án hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Cơ quan giải quyết: Sở Tư pháp - Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.	Không	- Luật đấu giá tài sản năm 2016. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024. - Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15. - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp. - Quyết định số 1458/QĐ-BTP ngày 11/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đấu giá tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
4	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Cơ quan giải quyết: Sở Tư pháp - Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.	2.700.000 đồng	- Luật Đấu giá tài sản năm 2016 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024. - Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15. - Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày 06/10/2017 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản. - Thông tư số 30/2025/TT-BTP ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư

T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						pháp sửa đổi một số thủ tục hành chính quy định tại các thông tư trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp - Quyết định số 1458/QĐ-BTP ngày 11/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đấu giá tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

B. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	2.001395	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. - Quyết định số 1458/QĐ-BTP ngày 11/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đấu giá tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
2	2.001333	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	
3	2.001258	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	
4	2.001247	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	
5	1.013634	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	
6	1.013635	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4126/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân
tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành
trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 15225/TTr-SNNMT-CCKL ngày 25 tháng 5 năm 2026 và ý kiến của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các văn bản sau:**

1. Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Minh Thạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4128/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
mới ban hành lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 19511/TTr-SNNMT-VP ngày 24 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **03** thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4128/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký, điều chỉnh dự án các-bon rừng ¹	51 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh; + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân Thành phố giao; - Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.	Không quy định	- Điều 9 Nghị định số 180/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng; - Quyết định số 2334/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm.
2	Hủy đăng ký dự án các-bon rừng	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.		- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân	Không quy định	- Điều 9 Nghị định số 180/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy

¹ Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Điều chỉnh đăng ký dự án các-bon rừng chỉ thực hiện khi cơ quan, tổ chức có nhu cầu điều chỉnh quy mô, hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đã được phê duyệt đăng ký.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Thành phố giao; - Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.		định về dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng; - Quyết định số 2334/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm.
3	Cấp tín chỉ các-bon rừng	23 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân Thành phố giao; - Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.	Không quy định	- Điều 10 Nghị định số 180/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng. - Quyết định số 2334/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4139/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ
được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ các lĩnh vực Giáo dục thường xuyên;
Giáo dục nghề nghiệp; Chế độ, chính sách đối với nhà giáo; Giáo dục, đào tạo
thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Giáo dục và Đào tạo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 6108/TTr-SGDĐT ngày 25 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục **25** thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ các lĩnh vực Giáo dục thường xuyên; Giáo dục nghề nghiệp; Chế độ, chính sách đối với nhà giáo; Giáo dục, đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, gồm:

- Danh mục thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung: 01 thủ tục.
- Danh mục thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ: 24 thủ tục (cấp tỉnh: 22 thủ tục, cấp xã: 02 thủ tục).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Chế độ, chính sách đối với nhà giáo bị bãi bỏ tại quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 đối với các trường hợp xét thăng hạng theo đề án, kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nhà giáo đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 30 tháng 6 năm 2026.

3. Bãi bỏ các nội dung công bố thủ tục hành chính nội bộ có thứ tự A.1.I.1, A.2.II.6, A.2.II.7, A.2.II.8, A.2.II.9, A.2.II.10, A.2.II.11, A.2.III.2, A.2.III.6, A.2.IV.1, A.2.IV.2, A.2.IV.3, A.2.IV.4, A.2.IV.5, A.2.IV.6, A.2.IV.7, A.2.IV.8, A.2.IV.9, A.2.IV.10, A.2.IV.11, A.2.IV.12, A.2.V.2, A.2.V.3, B.II.1, B.II.2 tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ CÁC LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN; GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP; CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO; GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4139/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên				
1	Đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã	- Các xã, phường, thị trấn gửi hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã đến Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 28 tháng 02 của năm sau liền kề năm đánh giá. - Thời gian hoàn thành việc đánh giá, công nhận đơn vị đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã trước ngày 31 tháng 3 của năm sau liền kề năm đánh giá.	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh. - Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên. - Thông tư số 27/2025/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư và bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục. - Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
				trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

B. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ

B1. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ cấp tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Tên VB quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ
I. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp		
1	Thành lập hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15; - Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15; - Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15; - Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15; - Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao	- Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15; - Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Tên VB quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ
	đăng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập	- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15; - Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15; - Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường trung cấp; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
5	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15; - Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15; - Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
6	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	- Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15; - Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Tên VB quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ
		thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II. Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên		
1	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoạt động giáo dục trở lại	- Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập hoạt động trở lại	- Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
III. Lĩnh vực Chế độ, chính sách đối với nhà giáo		
1	Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng II	- Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; - Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo; - Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2	Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng I	- Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; - Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo; - Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Tên VB quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ
3	Xét thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng II	- Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; - Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo; - Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4	Xét thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng I	- Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; - Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo; - Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
5	Xét thăng hạng giáo viên tiểu học hạng II	- Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; - Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo; - Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
6	Xét thăng hạng giáo viên tiểu học hạng I	- Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; - Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo; - Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
7	Xét thăng hạng giáo viên mầm non hạng II	- Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; - Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Tên VB quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ
		- Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
8	Xét thăng hạng giáo viên mầm non hạng I	- Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; - Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo; - Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
9	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II)	- Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; - Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo; - Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
10	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm cao cấp (hạng I)	- Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; - Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo; - Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
11	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II)	- Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; - Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo; - Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Tên VB quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ
12	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I)	- Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; - Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo; - Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
IV. Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		
1	Công nhận thư viện trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THPT) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1	- Thông tư số 27/2025/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư và bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục. - Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2	Công nhận thư viện trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THPT) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2	- Thông tư số 27/2025/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư và bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục. - Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

B2. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ cấp xã

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Tên VB quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ
Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân			
1		Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1	- Thông tư số 27/2025/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư và bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục. - Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2		Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2	- Thông tư số 27/2025/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư và bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục. - Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4141/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số [118/2025/NĐ-CP](#) ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 8677/TTr-SYT ngày 26 tháng 6 năm 2026 và Tờ trình số 8698/TTr-SYT ngày 29 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 12 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục có thứ tự A.21, A.22 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4141/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) đối với thuốc lá (Mã TTHC: 1.013896)	Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Y tế)	Không quy định	1. Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá số 09/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012. 2. Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006. 3. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007. 4. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. 5. Nghị định
2	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuốc lá (bên thứ nhất) (Mã TTHC: 1.013898)	Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Y tế)	Không quy định	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. 6. Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. 7. Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017; Thông tư số 04/2020/TT-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2020; Thông tư số 04/2025/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN. 8. Thông tư số 49/2015/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định về công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định đối với thuốc lá. 9. Thông tư số 51/2025/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thuốc lá điếu. 10. Quyết định số 1820/QĐ-BYT ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc lĩnh vực

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						Phòng bệnh quy định tại Thông tư số 51/2025/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thuốc là điều.

B. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Tên TTHC	Quyết định đã công bố danh mục TTHC	Tên Văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
1	Cấp lại Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với thuốc lá (Mã TTHC: 1.013894)	Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế (thứ tự A.23).	1. Thông tư số 51/2025/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thuốc lá điều. 2. Quyết định số 1820/QĐ-BYT ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc lĩnh vực Phòng bệnh quy định tại Thông tư số 51/2025/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thuốc là điều.
2	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II (Mã TTHC: 1.003580)	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh	1. Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt

TT	Tên TTHC	Quyết định đã công bố danh mục TTHC	Tên Văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
		mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế (thứ tự I.1.1)	giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế;
3	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III (Mã TTHC: 1.13878)	Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh mục TTHC lĩnh vực phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế (thứ tự A.1)	2. Quyết định số 1683/QĐ-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế và Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;
4	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do hết hạn (Mã TTHC: 1.013884)	Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh mục TTHC lĩnh vực phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế (thứ tự A.2)	
5	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do bị hỏng, bị mất (Mã TTHC: 1.013893)	Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh mục TTHC lĩnh vực phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế (thứ tự A.3)	
6	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do thay đổi tên của cơ sở xét nghiệm (Mã TTHC: 1.013865)	Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh mục TTHC lĩnh vực phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế (thứ tự A.4)	
7	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng (Mã TTHC: 2.000655)	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế (thứ tự I.1.2)	

TT	Tên TTHC	Quyết định đã công bố danh mục TTHC	Tên Văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
8	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Mã TTHC: 1.013036)	Quyết định số 5603/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế (B.2)	
9	Hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Mã TTHC: 1.013037)	Quyết định số 5603/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế (A.2)	
10	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính (Mã TTHC: 1.013869)	Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh mục TTHC lĩnh vực phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế (thứ tự B.3)	
11	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính (Mã TTHC: 1.013873)	Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh mục TTHC lĩnh vực phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế (thứ tự B.4)	
12	Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính (Mã TTHC: 1.013879)	Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh mục TTHC lĩnh vực phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế (thứ tự B.5)	

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4143/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bãi bỏ Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế phối hợp tổ chức lễ hội, sự kiện văn hóa và thể thao tập trung đông người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 7857/TTr-SVHTT ngày 16 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế phối hợp tổ chức lễ hội, sự kiện văn hóa và thể thao tập trung đông người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường,

xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4160/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về quy định ngành đào tạo phù hợp với các chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 9849/TTr-SNV ngày 02 tháng 6 năm 2026 và ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân

Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về quy định ngành đào tạo phù hợp với các chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4165/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với lĩnh vực lưu trữ tại các cơ quan, tổ chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 10540/TTr-SNV ngày 11

tháng 6 năm 2026 và ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với lĩnh vực lưu trữ tại các cơ quan, tổ chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4166/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực
văn thư, lưu trữ do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh,
Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Ủy ban nhân dân
tỉnh Bình Dương ban hành trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 10086/TTr-SNV ngày 05 tháng 6 năm 2026 và Tờ trình số 10088/TTr-SNV ngày 05 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản**

1. Bãi bỏ toàn bộ Chỉ thị số 16/2013/CT-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về một số biện pháp để giải quyết tài liệu tồn đọng của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 53/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định quản lý công tác văn thư, lưu trữ của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

3. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định công tác lưu trữ trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

4. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành đơn giá chỉnh lý tài liệu lưu trữ giấy trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

5. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về chỉnh lý tài liệu lưu trữ nền giấy trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4169/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bãi bỏ Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành quy định về tổ chức, quản lý,
công bố hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 21347/TTr-SXD-PC ngày 17 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản

Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành quy định về tổ chức, quản lý, công bố hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nguyên Đình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4189/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của
Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu liên quan đến quản lý,
cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử
công cộng trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 7343/TTr-SVHTT ngày 08 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản

Bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu liên quan đến quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, gồm:

1. Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quy định quản lý, cung cấp, sử dụng, dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc bãi bỏ một số nội dung của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành quy định quản lý, cung cấp, sử dụng, dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 168 phường, xã, đặc khu, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4191/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 6106/TTr-SGDĐT ngày 25 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **04** thủ tục hành chính lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, gồm: 01 thủ tục mới ban hành và 03 thủ tục được sửa đổi, bổ sung.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục hành chính có thứ tự B.B1.I.4, B.B1.I.5, B.B1.I.6 tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3978/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4191/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	1.115169	Cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu của trường trung cấp, trường trung học nghề	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	1. Trực tiếp tại: - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 2. Trực tuyến: Trên Cổng dịch vụ công quốc gia https://dichvuc	Ủy ban nhân dân Thành phố	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15; - Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Quyết định số 1578/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

				ong.gov.vn			
--	--	--	--	------------	--	--	--

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	2.002889	Đổi tên trường trung cấp, trường trung học nghề	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị	1. Trực tiếp tại: - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I:	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH 15; - Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp;
2	2.002887	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp, trường trung học nghề	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố	Không	- Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
3	2.002888	Giải thể phân hiệu của trường trung cấp, trường trung học nghề	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	+ Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 2. Trực tuyến: Trên Cổng dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố	Không	- Quyết định số 1578/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4232/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ Quyết định số 89/2005/QĐ-UB ngày 30 tháng 5 năm 2005
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh về ban hành
Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Nông nghiệp
Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ
về công tác văn thư;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
20128/TTr-SNNMT-VP ngày 30 tháng 6 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 89/2005/QĐ-UB ngày 30 tháng 5 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các sở, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các

cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Minh Thạnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4256/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ Quyết định số 34/2002/QĐ-UB ngày 05 tháng 4 năm 2002
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành bảng giá
biểu thu viện phí ngoài các danh mục quy định tại Thông tư Liên Bộ
số 14/TT-LB ngày 30/9/1995 của Liên Bộ Y tế - Tài chính - Lao động
Thương binh và Xã hội - Ban Vật giá Chính phủ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 8050/TTr-SYT ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc đề nghị ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 34/2002/QĐ-UB ngày 05 tháng 4 năm 2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành bảng giá biểu thu viện phí ngoài các danh mục quy định tại Thông tư Liên Bộ số 14/TT-LB ngày 30/9/1995 của Liên Bộ Y tế - Tài chính - Lao động Thương binh và Xã hội - Ban Vật giá Chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 34/2002/QĐ-UB ngày 05 tháng 4 năm 2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành bảng giá biểu thu viện phí ngoài các danh mục quy định tại Thông tư Liên Bộ số 14/TT-LB ngày 30/9/1995 của Liên Bộ Y tế - Tài chính - Lao động Thương binh và Xã hội - Ban Vật giá Chính phủ.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4273/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số [118/2025/NĐ-CP](#) ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 6435/TTr-SGDĐT ngày 06 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **09** thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, gồm: 04 thủ tục được sửa đổi, bổ sung và 05 thủ tục bị bãi bỏ.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục hành chính:

- Thứ tự B.B1.I.7 tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3978/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thứ tự B.B1.VII.1 tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo

- Thứ tự B.II.1 tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế và bị bãi bỏ các lĩnh vực Giáo dục mầm non, Giáo dục trung học, Giáo dục nghề nghiệp, Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo

- Thứ tự A.1, A.2 tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo

- Thứ tự A.14, A.15 tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi

chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo

- Thứ tự A.I.22, A.I.23 tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 6046/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ
BỎ TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4273/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

A1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Giáo dục mầm non							
1	1.008720	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	13 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	- Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Quyết định số 1823/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp							
1	2.002890	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp	07 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Quyết định số 1823/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
III. Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân							
1	1.000729	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm	10 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh:	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	- Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT ngày

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên		+ Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tấn Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			25/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xếp hạng và thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trung tâm giáo dục thường xuyên. - Thông tư số 26/2025/TT-BGDĐT ngày 25/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục. - Thông tư số

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							27/2025/TT-BGDĐT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư và bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục. - Quyết định số 1823/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được thay thế; thủ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

A2. Thủ tục hành chính cấp xã

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân							
1	1.014997	Xét, cấp học bổng chính sách đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực dành cho thương binh, người khuyết tật	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục. - Quyết định số 1823/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				cấp xã.			chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

B. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ cấp tỉnh

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố danh mục thủ tục hành chính	Tên VB quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp				
1	2.000130	Thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Quyết định số 1823/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo
2	1.000159	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam		

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố danh mục thủ tục hành chính	Tên VB quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
				đục và Đào tạo.
3	1.010593	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực	Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 21/3/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2024/QH15 ngày 10/12/2025.
4	1.010594	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị		- Quyết định số 1823/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. Lĩnh vực Kiểm định chất lượng giáo dục

1	1.000259	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	Quyết định số 6046/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Thông tư số 27/2025/TT-BGDĐT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư và bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo
---	----------	---	---	---

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố danh mục thủ tục hành chính	Tên VB quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
				đục. - Quyết định số 1823/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4274/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ các lĩnh vực
Hội nhập kinh tế quốc tế; Xúc tiến thương mại và Điện lực
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 9790/TTr-SCT ngày 01 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **08** thủ tục hành chính các lĩnh vực Hội nhập kinh tế quốc tế; Xúc tiến thương mại và Điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương, gồm: 05 thủ tục mới ban hành; và 03 thủ tục được sửa đổi, bổ sung.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố các thủ tục có thứ tự 12, 13, 14 tại Phụ lục XX ban hành kèm theo Quyết định số 3445/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; ĐƯỢC SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ CÁC LĨNH VỰC HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ;
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐIỆN LỰC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4274/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Hội nhập kinh tế quốc tế						
1	Phê duyệt đề xuất hỗ trợ đối với Thành viên của Hệ sinh thái tận dụng các FTA	Căn cứ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định theo Nghị định số 240/2026/NĐ-CP, đồng thời xem xét khả năng cân đối nguồn lực để quyết định phê duyệt đề xuất hỗ trợ theo Mẫu số 06 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này hoặc không phê duyệt trong vòng 30 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương. Trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Ủy ban nhân dân Thành phố	Không quy định	- Nghị quyết số 250/2025/QH 15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế. - Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực xây dựng, vận

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		bản và nêu rõ lý do.				hành Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do và Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng theo Nghị quyết số 250/2025/QH 15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế.
2	Phê duyệt đề xuất sửa đổi hoặc ngừng thực hiện đề xuất hỗ trợ của Thành viên của Hệ sinh thái tận dụng các FTA	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA				- Quyết định số 1546/QĐ-BCT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
Lĩnh vực Xúc tiến thương mại						
3	Thành lập Quỹ Xúc tiến xuất khẩu	Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công	Ủy ban nhân dân	Không quy định	- Nghị quyết số 250/2025/QH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	ngành hàng	được hồ sơ hợp lệ.	Thành phố Hồ Chí Minh:	Thành phố		15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế.
4	Chấm dứt hoạt động của Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng	Sau 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của Quỹ mà không nhận được bất kỳ thông báo, khiếu nại, khiếu kiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	+ Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			- Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực xây dựng, vận hành Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do và Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng theo Nghị quyết số 250/2025/QH 15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế. - Quyết định số 1546/QĐ-BCT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

B. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Điện lực						
1	Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đầu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp hạ áp	Không quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không quy định	- Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			+ Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			- Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới. - Quyết định số 1537/QĐ-BCT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

C. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Điện lực							
1	1.013004	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực	Ủy ban nhân dân Thành phố	Không quy định	- Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới. - Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới. - Quyết định số 1537/QĐ-BCT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
2	1.013005	Điều chỉnh, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời					

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia					
3	2.002676	Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đấu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên	Không quy định				

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4275/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 94/TTr-SDTTG ngày 29 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **11** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục thứ tự B.1, B.2, B.3, B.9, B.14, B.16, B.17, B.21, D.1, D.5, D.6 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 3338/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, Giám đốc Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4275/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung (cấp tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (1.012672)	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh:	- Cơ quan giải quyết: Sở Dân tộc và Tôn giáo. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.	Không	- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. - Nghị định số 95/2023/NĐ
2	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (1.012661)	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	+ Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.		Không	-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.
3	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (1.012641)	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ			Không	
4	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam (1.012658)	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		Không	
5	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị			Không	- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam trong địa bàn một tỉnh (1.012656)	hợp lệ				CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
6	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam đến địa bàn tỉnh khác (1.012653)	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ			Không	- Quyết định số 363/QĐ-BDTTG ngày 19/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố các thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ dân tộc và tôn giáo được tái cấu trúc quy trình giải quyết theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.
7	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc (1.014339)	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ			Không	
8	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (1.012632)	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ		Sở Dân tộc và Tôn giáo	Không	

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung (cấp xã)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (1.012590)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.
2	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã (1.012584)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	+ Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.		Không	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
3	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác (1.012582)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		Không	- Quyết định số 363/QĐ-BD TTG ngày 19/6/2026 của Bộ trưởng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố các thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ dân tộc và tôn giáo được tái cấu trúc quy trình giải quyết theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn

Điện thoại: (028)38.233.686

Fax:(028)38.233.694

Email: t tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: <https://congbao.hochiminhcity.gov.vn>